

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày 07 - 8 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thế

Ông Tạ Đình Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Triệu Q, sinh năm: 1997, tại Bình Phước; HKTT: khu phố C, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1965 và bà Trương Thị T1, sinh năm: 1972; có hai người em; Tiền án, tiền sự: (không); Nhân thân: (không); Bị bắt tạm giam ngày 04/01/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đức L – Luật sư thuộc văn phòng L3

Địa chỉ: số C đường số E, khu đô thị H, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

Bà Phan Thị T2, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Anh Phạm Phước Ngọc L1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Đình L2, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Anh Võ Đức M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Tất cả những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2024, Hoàng Triệu Q đến thành phố Hồ Chí Minh chơi, gặp bạn tên B và H (không rõ nhân thân). Tại quán Bar K quận C, thành phố Hồ Chí Minh, H và B đã đem ma túy ra dùng. Số ma túy còn lại bị cáo Q đã đưa về nhà tại khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước cất giữ mục đích để sử dụng dần. Đến ngày 04/01/2024 Công an thị xã P tiến hành khám xét nhà bị cáo Q và phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Triệu Q khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy. Mục đích tàng trữ về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 29/KL – KTTHS ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B, kết luận: Bị cáo Hoàng Triệu Q tàng trữ 9,7338 gam ma túy loại Ketamine và 0,2932 gam ma túy loại cần sa.

Tại bản cáo trạng số: 16/2024/ CT – VKS ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Hoàng Triệu Q tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Triệu Q tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Triệu Q từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định tổng khối lượng là: $M1 - 1 = 3,6769$ gam; $M1 - 2 = 7,1964$ gam; $M3 = 0,0949$ gam.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quá tang; lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào ngày 04/01/2024, tại khu A, phường T bị cáo Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị lực lượng Công an bắt quả tang. Căn cứ vào kết luận, bị cáo tàng trữ gồm 9,7338 gam ma túy loại Ketamine và 0,2932 gam ma túy loại Cần sa, số ma túy mà bị cáo tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Khi thực hiện hành vi bị cáo Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015. Do bị cáo tàng trữ có hai chất ma túy là Ketamine và Cần sa với tổng khối lượng 10,027 gam nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ các tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số; có đơn xin khoan hồng của người thân, hàng xóm, những người trong khu phố xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: đối với số ma túy khối lượng 10,9682 gam ($M1 - 1 = 3,6769$ gam; $M1 - 2 = 7,1964$ gam; $M3 = 0,0949$ gam), đựng trong 01 phong bì sau giám định được Phòng PC09 Công an tỉnh B niêm phong số: 29/2024 ngày 05/01/2024 có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Triệu Q; Cán bộ điều tra Phạm Quang N; Giám định viên Vũ Thị T3. Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Triệu Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015.
Xử phạt bị cáo Hoàng Triệu Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.
3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Tiêu hủy số ma túy 10,9682 gam ($M1 - 1 = 3,6769$ gam; $M1 - 2 = 7,1964$ gam; $M3 = 0,0949$ gam), đựng trong 01 phong bì sau giám định được Phòng PC09 Công an tỉnh B niêm phong số: 29/2024 ngày 05/01/2024 có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Triệu Q; Cán bộ điều tra Phạm Quang N; Giám định viên Vũ Thị T3.
(Theo biên bản ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).
4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,
Bị cáo Hoàng Triệu Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2024)

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh

